

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2023/DS-PT

Ngày: 09/01/2023

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hoàng Hoa

Các Thẩm phán:

1. Ông Bùi Liên Minh

2. Bà Doãn Thị Kim Thúy

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Hồng Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Đức Toàn – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08 tháng 12 năm 2022, ngày 04, 09 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 338/2022/TLPT-DS ngày 05 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5757/2022/QĐ-PT ngày 16 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng NAP; Địa chỉ trụ sở: số 02 Láng Hạ, Phường C, Quận Đ, thành phố Hà Nội; Địa chỉ chi nhánh Nam Hoa: Số 241 Hậu Giang, Phường N, Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1982 (giấy ủy quyền số 173/NHNoNH-KHKD ngày 09/6/2022); (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh Q, sinh năm 1978; HKTT: 233/9A Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Cư trú: số 83/68 Lê Văn Linh, Phường B, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bùi Đặng Tú K, sinh năm 1981; Địa chỉ: 158B Võ Thị Sáu, phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (giấy ủy quyền ngày 12/7/2022); (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Phan Phúc Tiến, sinh năm 1991; HKTT: số 01 Trương Văn Bang, khu phố M, Phường H, tỉnh A, thành phố Tân An.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đăng Tú K, sinh năm 1981 (giấy ủy quyền ngày 21/7/2022); (có mặt).

2. Bà Nguyễn Đăng Minh H, sinh năm 1992; Địa chỉ: 5/3 đường số 6, Kp H, Phường N, TX A, tỉnh A. (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai và hòa giải tại tòa, Nguyên đơn Ngân hàng NAP (tên gọi tắt là Ngân hàng A) do ông Nguyễn Quốc M đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 30/12/2018 Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa và ông Nguyễn Minh Q có ký hợp đồng tín dụng số 6221LAV201800293 cho ông Q vay số tiền 15.000.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng, trả nợ gốc cuối kỳ, trả nợ lãi: hàng tháng ngày 25, lãi suất tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng là 8%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay: bù đắp chi phí chuyển nhượng đất. Tài sản thế chấp là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 25, địa chỉ xã N, thành phố A, tỉnh Long An theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 904390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 27/12/2018 do ông Phan Phúc T đứng tên sở hữu. Hợp đồng thế chấp số 6221LCP201800241 ngày 18/01/2019 được chứng thực tại văn phòng công chứng Phạm Văn T – Tỉnh Long An, số chứng thực 240, quyền số 01TP/CC-SCC/HĐGD, đăng ký giao dịch đảm bảo ngày 21/01/2019 tại Văn phòng đăng ký đất đai chi nhánh Thành phố T- Tỉnh Long An.

Ngày 30/12/2018 ông Nguyễn Minh Q đã nhận đủ số tiền vay là 15.000.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/10/2019 ông Nguyễn Minh Q chỉ trả được 986.301.369 đồng tiền lãi. Từ ngày 08/10/2019 cho đến nay ông Q không trả bất kỳ khoản nợ lãi, nợ gốc cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần có văn bản mời làm việc và yêu cầu ông Nguyễn Minh Q thực hiện nghĩa vụ nhưng ông Q vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

Tạm tính đến ngày 26/7/2022 ông Q còn nợ của Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa số tiền nợ gốc là 15.000.000.000 đồng và lãi trong hạn 3.290.753.425 đồng, lãi quá hạn 1.536.883.562 đồng, lãi chậm trả 56.934.359 đồng, tổng cộng: 19.884.571.345 đồng, đề nghị ông Q trả ngay một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Ngoài ra ông Q còn tiếp tục chịu lãi quá hạn do việc chậm trả cho đến khi trả xong số nợ còn lại theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng NAP. Trong trường hợp đến hạn thanh toán mà ông Nguyễn Minh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ thì Ngân hàng NAP đề nghị được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ trả nợ cho Ngân hàng NAP thì Ngân hàng NAP có quyền

yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Nguyễn Minh Q để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật. Nếu số tiền bán đấu giá tài sản trên không đủ trả nợ gốc và nợ lãi tiền vay tại Hợp đồng tín dụng 622LAV 201800293 ngày 30/12/2018 thì ông Nguyễn Minh Q vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng A.

Bị đơn: ông Nguyễn Minh Q vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Đăng Tú K trình bày:

Xác nhận ngày 30/12/2018 ông Nguyễn Minh Q có ký hợp đồng tín dụng số 6221LAV201800293 với Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa vay số tiền 15.000.000.000 đồng để bù đắp chi phí chuyển nhượng đất, thời hạn vay 12 tháng. Tính đến ngày 07/10/2019 ông Q đã trả được cho Ngân hàng 986.301.369 đồng tiền lãi. Từ đó đến nay do khó khăn nên ông Q chưa trả thêm được khoản tiền nào cho Ngân hàng. Thời gian trước đây Ông T là người bảo lãnh, thế chấp tài sản bảo đảm cho khoản vay đã yêu cầu Ngân hàng cho phát mãi tài sản, giảm tiền lãi để trả cho khoản vay trên nhưng Ngân hàng không hợp tác. Tại phiên tòa hôm nay ông Q chỉ đồng ý trả cho Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa số tiền 15.000.000.000 đồng nợ gốc và 2.000.000.000 đồng tiền lãi, thời hạn trả là 60 ngày kể từ ngày 26/7/2022. Không đồng ý trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, đề nghị Ngân hàng phải giảm lãi tối đa cho ông Q.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Phúc Tiến trình bày tại bản khai và các phiên hòa giải:

Ông T xác nhận ngày 30/12/2018 ông có bảo lãnh cho ông Nguyễn Minh Q ký hợp đồng tín dụng số 6221LAV201800293 để vay vốn tại Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa số tiền 15.000.000.000 đồng để bù đắp chi phí chuyển nhượng đất, thời hạn vay 12 tháng. Tài sản thế chấp bảo đảm cho khoản vay là bất động sản tại thửa đất số 01, tờ bản đồ số 25, địa chỉ xã Lợi Bình Nhơn, Thành phố Tân An, tỉnh Long An do ông Phan Phúc Tiến đứng tên sở hữu. Về phương án trả nợ, ông Q đại diện Ông T khai rằng Ông T đồng ý bán tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng. Về tiền lãi: Đề nghị Ngân hàng giảm tiền lãi để tạo điều kiện cho người vay có khả năng thanh toán hết nợ.

Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng NAP

1/ Buộc ông Nguyễn Minh Q phải thanh toán cho Ngân hàng NAP số tiền là 19.884.571.345 (mười chín tỷ tám trăm tám mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi một ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng), trong đó nợ gốc 15.000.000.000 (mười lăm tỷ đồng), lãi trong hạn 3.290.753.425 (ba tỷ hai trăm chín mươi triệu

bảy trăm năm mươi ba ngàn bốn trăm hai mươi lăm đồng), lãi quá hạn 1.536.883.562 (một tỷ năm trăm ba mươi sáu triệu tám trăm tám mươi ba ngàn năm trăm sáu mươi hai đồng), lãi chậm trả 56.934.359 (năm mươi sáu triệu chín trăm ba mươi bốn ngàn ba trăm năm mươi chín đồng) theo hợp đồng tín dụng số 221LAV201800293 ngày 30/12/2018 giữa bên cho vay là Ngân hàng NAP và bên vay là ông Nguyễn Minh Q

- Thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật

2/ Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, ông Nguyễn Minh Q còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay”.

3/ Ngay sau khi ông Nguyễn Minh Q hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NAP thì Ngân hàng NAP có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Phúc Tiến bản chính:

- Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 25, địa chỉ xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An, số CP 904390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 27/12/2018.

- Thông báo nộp lệ phí trước bạ nhà, đất ngày 06/12/2018.

4/ Trong trường hợp đến hạn thanh toán quy định tại Điều 1, Điều 2 của Quyết định này mà ông Nguyễn Minh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán thì tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại thửa đất số 1, tờ bản đồ số 25, địa chỉ xã Lợi Bình Nhơn, thành phố Tân An, tỉnh Long An, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CP 904390 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Long An cấp ngày 27/12/2018 thuộc quyền sử dụng của ông Phan Phúc Tiến theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 6221LCL201800241 ngày 18/01/2019 được phát mãi theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ thanh toán cho Ngân hàng NAP. Nếu tài sản thế chấp sau khi trừ các nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng NAP và chi phí phát sinh, phần còn lại thì sẽ được trả lại cho ông Phan Phúc Tiến.

5/ Trường hợp sau khi phát mãi tài sản thế chấp số tiền thu không đủ để trả nợ cho Ngân hàng thì ông Nguyễn Minh Q phải tiếp tục có nghĩa vụ thanh toán đối với số nợ còn thiếu cho Ngân hàng NAP.

Các đương sự thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí chi phí tố tụng khác cùng và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 09/8/2022, bị đơn ông Nguyễn Minh Q kháng cáo bản án. Yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét bản phụ lục hợp đồng ngày 25/6/2019, Ngân hàng đã điều chỉnh lãi phạt chậm thực hiện nghĩa vụ cho khách hàng từ 150% xuống còn 101%.

Ngày 09/8/2022, Viện Kiểm Sát Nhân Dân Quận S có kháng nghị số 44/QĐ-VKS-DS ngày 09/8/2022 kháng nghị bản án sơ thẩm số 124/DS-ST của Tòa án nhân dân Quận S, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị hội đồng xét xử án sơ thẩm. Đồng ý cho bị đơn thanh toán nợ bằng tài sản có bảo đảm là thửa đất đã thế chấp cho ngân hàng đứng tên ông N Nếu không thanh toán đủ thì tiếp tục truy tìm tài sản của ông Q để thi hành án.

- Bị đơn có ông Bùi Đăng Tú K đại diện bị đơn ông Q, và đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông T, trình bày kháng cáo như sau: bản án sơ thẩm kháng cáo án sơ thẩm tuyên phần tính tiền lãi suất quá hạn, chấp nhận theo yêu cầu của phía nguyên đơn. Vì bởi vào tháng 6 năm 2019, chính phía Ngân hàng có ông Bùi Đăng Tú K đại diện, đã đồng ý xét duyệt cho phía vay ông Q được tính lãi quá hạn bằng 101 % lãi trong hạn. Tức lãi quá hạn giảm từ 50% xuống cho khách vay là 1%.

Phụ lục hợp đồng này đã được ông K ký vào tháng 6/2019 (nay ông K đã nghỉ việc, nên đề nghị Ngân hàng phải giảm lãi suất quá hạn cho bên vay theo phụ lục đã ký kết đó.

Đồng thời ông K đại diện Ông T khẳng định thửa đất thế chấp có giá thị trường đủ để thanh toán cho cả hai khoản nợ của cả ông Toàn và ông Q nên đồng ý cho phát mãi tài sản là thửa đất thế chấp để thanh toán nợ. Nếu không thanh toán đủ thì phía bị đơn ông Q phải tiếp tục thanh toán bằng tài sản của ông Q. Đồng thời bị đơn không nhận được quyết định kháng nghị của Viện Kiểm Sát Nhân Dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau:

Bản án sơ thẩm buộc Ngân hàng NAP có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Phúc Tiến bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi ông Nguyễn Minh Q thanh toán xong khoản nợ, khi mà tài sản này dùng để đảm bảo cho khoản nợ vay khác không cùng trong vụ án này, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng. Nên giữ nguyên nội dung kháng nghị nói trên. Đề nghị hủy án sơ thẩm xác định đưa thêm những người có liên quan trong vụ án vào tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng:

[1] Xét đơn kháng cáo của đại diện nguyên đơn ông Bùi Đăng Tú K đối với bản án sơ thẩm số 16/DSST ngày 31/5/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh được thực hiện trong thời hạn luật định, phù hợp pháp luật tố tụng nên được cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét lại bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, Cấp sơ thẩm chấp nhận tư cách đại diện theo ủy quyền của ông Bùi Đăng Tú K cho nguyên đơn ông Nguyễn Minh Q, và cũng chấp nhận tư cách ủy quyền của ông Phan Phúc Tiến, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án cho ông Bùi Đăng Tú K. Như vậy, ông K một mặt đại diện cho bị đơn (người vay tiền), mặt khác ông K cũng là đại diện cho bên bảo lãnh trong vụ án. Quyền lợi hai bên là đối kháng nhau. Nhưng vụ án này có những tình tiết, cần thiết triệu tập ông K vào tham gia vụ án với tư cách người có nghĩa vụ liên quan, và người làm chứng. Cấp sơ thẩm chưa làm rõ những tình tiết này, là vi phạm về mặt tố tụng nên có liên quan đến đường lối giải quyết nội dung vụ án.

Cụ thể như sau:

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông K kháng cáo yêu cầu hội đồng cấp phúc thẩm giảm lãi theo phụ lục hợp đồng và xuất trình bằng chứng là bản phụ lục hợp đồng do chính ông K (trước đây Phó GD Ngân hàng NAP - Chi nhánh Nam Hoa) duyệt cho giảm lãi quá hạn cho bên vay tức bên bị đơn, có đóng dấu của Ngân hàng. Theo ông bản phụ lục là do bị đơn đưa cho ông nộp cho Tòa. Phía Ngân hàng không thừa nhận bản phụ lục hợp đồng này, và cho rằng chính ông K khi làm Phó Giám đốc chi nhánh Nam Hoa tại Ngân hàng, đã tự duyệt Phụ lục hợp đồng với tư cách cá nhân, tự duyệt cho khách hàng vay. Mà theo nguyên tắc khi duyệt cho giảm lãi, thì thông thường là có hai cán bộ quản bộ quản lý nợ và cán bộ theo dõi thanh toán của khách hàng, trình hồ sơ lên cho ông K duyệt, chứ ông K không được tự ý duyệt cho giảm, mà không có tờ trình của cán bộ quản lý nợ. Cũng như không có đơn xin giảm lãi của khách hàng khi mà hợp đồng cũng chỉ mới thực hiện có 06 tháng với thời hạn vay là 12 tháng. Do không có quy trình này, nên nay ông K lại đại diện cho khách hàng, xuất trình tờ Phụ lục hợp đồng, mà Ngân hàng không hề có lưu phụ lục hợp đồng đó. Chưa kể là ngân hàng không biết tính xác thực của tờ Phụ lục hợp đồng, xác minh thực hư về ký kết đó, nhưng việc ông K tự ý duyệt phụ lục hợp đồng là không phù hợp quy định chung của Ngân hàng. Quan trọng hơn, theo quy chế Ngân hàng Argribank, cũng chưa từng có tiền lệ nào cho phép duyệt giảm lãi quá hạn từ 50% xuống còn 1%. Qua thẩm vấn, tại phiên tòa ông K đại diện đại diện cho người vay tiền, cho rằng bản thân mình lúc còn là người duyệt cho vay đã làm đúng quy trình và hoàn toàn đúng quy định pháp luật.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Vậy thì giữa Khách hàng, ông K và Ngân hàng phải có sự đối chất với nhau về quy trình xuất xứ, nguyên nhân phát sinh ra tờ Phụ lục hợp đồng giảm lãi nói trên, khi xem xét công khai công bố chứng cứ tại tòa cấp sơ thẩm mới đúng. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã không đưa cá nhân ông K vào tham gia vụ án với tư cách người có nghĩa vụ liên quan, mà lại đi chấp nhận tư cách đại diện cho bên vay của ông K, đã tạo nên một lỗ hổng lớn

trong quá trình xét xử. Phía ông K cũng đã bằng kể hồ này mà trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử với tư cách đại diện cho bị đơn, nhưng cũng đồng thời với tư cách người duyệt cho giảm lãi, nhưng ông hoàn toàn không có tham gia vụ án này với bất cứ tư cách cá nhân độc lập nào, trong bản án sơ thẩm, là một thiếu sót lớn mà cấp sơ thẩm đã mắc phải.

Điều này là vi phạm quy định theo quy định điểm a, b, Điều 87, Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc ông K vừa tham gia tố tụng với tư cách đại diện cho bên vay, bên bảo lãnh. Cần thiết cần phải điều tra làm rõ vai trò của ông K với tư cách nhân chứng và người có nghĩa vụ liên quan trong việc ký duyệt các hợp đồng, phụ lục cho vay, giảm lãi mới đúng.

[2] Về nội dung xét miễn giảm lãi quá hạn theo yêu cầu kháng cáo của bị đơn: Cấp sơ thẩm giải quyết vụ án, đã tính lãi quá hạn theo đúng hợp đồng cho vay, nhưng không có nhận định gì đối với các phản bác bị đơn yêu cầu đòi tiền 100 % lãi quá hạn của Nguyên đơn. Bản án sơ thẩm là chưa giải quyết thấu đáo phần phản bác của bị đơn để tính lãi quá hạn 150%, mà không phải theo bản phụ lục hợp đồng đó là 101%.

Đây chính là nội dung quan trọng nhất khiến cho vụ án bị hủy không thể khắc phục để sửa được đó là: kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 là hoàn toàn đúng khi mà Phần quyết định của bản án, tuyên *“buộc Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Phúc Tiến bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi ông Nguyễn Minh Q thanh toán xong khoản nợ, khi mà tài sản này dùng để đảm bảo cho khoản nợ vay khác không cùng trong vụ án này, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của ngân hàng.”*

[3] Tòa án Nhân dân Quận 6 thụ lý hai vụ án hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Nguyễn Minh Q và ông Võ Thanh Toàn cùng vay hai hợp đồng khác nhau vay số vốn gốc là 15 tỷ, nhưng cùng được bảo lãnh bằng 01 tài sản là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do ông Phan Phúc Tiến đứng tên bảo lãnh. Tiền lãi phát sinh của hợp đồng ông Q số dư nợ theo án sơ thẩm tuyên là tính đến ngày 26/7/2022 là 19.884.571.345 (mười chín tỷ tám trăm tám mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi một ngàn ba trăm bốn mươi lăm đồng).

Riêng số nợ của ông Toàn nằm trong một hồ sơ khác đã chuyển kháng cáo đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng chưa rõ là bao nhiêu, cấp sơ thẩm tuyên buộc Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt Nam có trách nhiệm trả lại cho ông Phan Phúc Tiến bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất sau khi ông Nguyễn Minh Q thanh toán xong khoản nợ nói trên, là không khả thi, gây thiệt hại lớn cho Ngân hàng, hoặc cho quyền lợi của một trong hai bên ông Q hoặc là ông Toàn, khi mà cả hai người này đều được bảo lãnh giá trị của mỗi hợp đồng vay là 15.000.000 tỷ đồng cùng với tiền lãi chưa thanh toán.

Trong trường hợp một trong hai bên được thi hành trước thì phải phát mãi tài sản của Ông T, món nợ còn lại của người kia chỉ được thanh toán bằng số dư

còn lại của tài sản, gây ra bất lợi cho người còn lại, phải thanh toán bằng tài sản của chính mình mà không phải là bằng tài sản mà ông được bảo lãnh; hoặc khi một bên thanh toán xong tiền nợ của mình, án sơ thẩm buộc Ngân hàng trả lại giấy chủ quyền cho Ông T, vậy bên còn lại không cần thanh toán nợ bằng tài sản có đảm bảo nữa. Nên cấp sơ thẩm đã không đưa ông Toàn vào tham gia trong vụ án ông Q và ngược lại đưa ông Q tham gia vào vụ án ông Toàn, để hai ông cùng có trách nhiệm liên đới về tài sản đảm bảo này chung với Ông T theo tỷ lệ 50% trên vốn vay, hoặc cam kết thanh toán cùng lúc với Ngân hàng thì mới có thể tuyên phát mãi hoặc trả lại giấy tờ cho Ông T khi cả hai cũng thanh toán xong phần của mình. Chính việc đưa thiếu người liên quan là ông Toàn và ông Q trong mỗi vụ án này đã khiến cấp phúc thẩm không thể sửa án, khi mà đương sự chưa thực hiện quyền tham gia tố tụng từ cấp sơ thẩm.

[4] Bên cạnh đó, trong tài liệu vụ án có bản khai của Ông T xác định rằng các bên đã được Cơ quan điều tra Bộ Công An làm việc, nhưng chưa thấy cấp sơ thẩm hỏi cơ quan điều tra về việc có khởi tố vụ án hay chưa, đã đưa ra xét xử dân sự vụ án này, là đã vừa không đảm bảo được xét xử đúng quy định pháp luật dân sự. Trong khi bên bảo lãnh ông Phan Phúc Tiến lại khai rằng, bản thân ông không phải là chủ sở hữu tài sản đảm bảo, mà chính ông K (người đại diện Ngân hàng mới là người đã chủ động toàn bộ hành vi cho vay và mượn Ông T đứng tên dùng tài sản để thế chấp tài sản của ông K nói trên, như vậy thì nếu bản khai này được làm rõ, có thể khẳng định hợp đồng thế chấp này cũng bị vô hiệu do giả cách về chủ thể, vi phạm điều cấm của pháp luật theo Điều 123 BLDS năm 2015. Từ đó, cần tách các chủ thể tham gia tố tụng đã nói trên này ra riêng biệt, để có hướng điều tra lại từ đầu theo trình tự luật định.

Bản án có phần nhận định rằng “Tuy nhiên chỉ với 01 tài sản được định giá lên thành 40.700.000.000 đồng để đảm bảo cho 02 khoản vay của ông Toàn và ông Q là 30.000.000.000 đồng, còn 04 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn lại Ông T không giữ mà giao lại cho ông K. Ngân hàng NAP – CN Nam Hoa đề nghị Tòa án nhân dân Quận 6, phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền hỗ trợ ngân hàng xác minh dòng tiền, truy tìm tài sản hình thành từ vốn vay, cụ thể là ông Phan Phúc Tiến phải giao nộp lại 04 tài sản còn lại, thu hồi số tiền chênh lệch từ việc cho vay lớn hơn số tiền trúng bán đấu giá và xem xét dấu hiệu vi phạm pháp luật của các cá nhân liên quan trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng bảo đảm tiền vay và quá trình sử dụng vốn, trả nợ ngân hàng để xử lý và thu hồi nợ nhằm tránh thất thoát tài sản nhà nước”.

Cũng trong nội dung của bản án sơ thẩm, phía Ngân hàng đã có phản ánh nhiều hành vi của ông K từ việc rút 04 tài sản của khách hàng, thế chấp bán đấu giá số tiền 20 tỷ, nhằm thu hồi nợ cho Ngân hàng, rồi lại chỉ định người đứng ra thắng đấu giá, nhưng không nộp tiền thanh toán đúng quy định mà lại cho khách hàng (Ông T) thắng đấu giá đó, thiếu tiền thắng đấu giá, và chuyển quyền sở hữu tài sản qua thắng tên Ông T, rồi dùng 01 tài sản của Ông T định lên giá 40 tỷ đồng. Sau đó, cho Ông T bảo lãnh cho hai hợp đồng vay, mỗi hợp đồng 15 tỷ. Sau khi giải ngân cho khách hàng, thì mới lấy tiền vay đó chuyển vào thanh toán tiền thắng đấu giá 04 tài sản của Ngân hàng. Như vậy, là lợi dụng chức vụ quyền

hạn, rút ruột Ngân hàng để chiếm đoạt tài sản trái pháp luật. Đồng thời Ông T, bên bảo lãnh bằng tài sản này, khai rằng ông không phải là chủ tài sản thực sự của 04 tài sản đó, mà chỉ đứng tên dùm cho ông K. Số tài sản này của ông K có được, cũng là hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho tài sản của Ngân hàng, hiện cơ quan điều tra cũng đang xem xét.

Việc cấp sơ thẩm không đối chất, làm rõ, xác minh thu thập chứng cứ đầy đủ, cấp phúc thẩm không thể điều tra bổ sung được, hoặc có bổ sung được một số lỗi tố tụng, thì cuối cùng vẫn là sơ thẩm đã vi phạm thủ tục tố tụng, do thiếu đưa người liên quan tham gia vụ án, không thể đảm bảo quyền và nghĩa vụ tham gia tố tụng của đương sự qua hai cấp xét xử. Căn cứ khoản 1 Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nghĩ nên hủy án sơ thẩm để điều tra bổ sung, xét xử lại theo trình tự sơ thẩm.

[5] Về chuyên vụ án đến Tòa án có thẩm quyền giải quyết, hai hợp đồng vay với hai chủ thể bên vay khác nhau địa chỉ cư trú, được bảo lãnh bởi một tài sản, tùy tình hình có thể nhập vụ án hoặc đưa người có liên quan vào vụ án, thì cần xác định cho đúng thẩm quyền giải quyết của Tòa án có thẩm quyền theo quy định tại điều 41 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[6] Về án phí phúc thẩm: Áp dụng khoản 3 Điều 29 Nghị quyết 326 quy định về lệ phí, án phí, các đương sự không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 32; Điều 41, Điều 87, Điều 270, Điều 273; Điều 293, Điều 302, Khoản 3 Điều 308, khoản 1 Điều 310 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Minh Q.

Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 tại Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 44/QĐ-VKS-DS ngày 09/8/2022.

1. Hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 124/2022/DS-ST ngày 26/7/2022 của Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao hồ sơ lại cho Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: sẽ được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Minh Q không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn lại cho Ông Nguyễn Minh Q số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí phúc thẩm số AA/2021/0012364 ngày 09/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THẨM PHÁN

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Liên Minh

Doãn Thị Kim Thúy

Lê Thị Hoàng Hoa



Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Tp.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận 6, TPHCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Hoàng Hoa

